

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sáu.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Quang T – Sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Ag, huyện An Dương, tỉnh Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Văn Thị Thanh V – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt: Ông Dương Quang T; Vắng mặt: Bà Văn Thị Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/12/2021, bản khai của nguyên đơn ông Dương Quang T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Văn Thị Thanh V cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 10/5/2013. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian khoảng 02 năm. Sau khi cưới vợ chồng ông sống tại thôn 3, xã Hàm Liêm sau đó sinh sống ở nhiều nơi khác do công việc làm ăn nên vợ chồng ông phải thay đổi nhiều nơi ở. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, năm 2021 vợ chồng ông có đi thụ tinh trong ống nghiệm để kiểm tra con mụ đích nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nữa nên ông quyết định không làm thụ tinh trong ống nghiệm nữa. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 08/2021 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ông không còn chung sống với nhau nữa thì không có bàn bạc hàn gắn hạnh phúc, Tòa án đã cho nhiều thời gian nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Văn Thị Thanh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Văn Thị Thanh V khai: Bà và ông Dương Quang T cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 10/5/2013. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian khoảng 02 năm. Sau khi cưới vợ chồng bà sống tại thôn 3, xã Hàm Liêm. Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tú có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác mới làm đơn khởi kiện ly hôn, theo bà biết ông Tú đã đính hôn với người phụ nữ khác nhưng họ không chụp hình, bà cũng không có bằng chứng gì để chứng minh, chứ vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì, vào tháng 05/2021 vợ chồng bà có đi xét nghiệm, phẫu thuật, cấy phôi, thụ tinh nhân tạo tại Bệnh viện Mỹ Đức. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 10/2021 cho đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không bàn bạc hàn gắn hạnh phúc gì nữa. Bà có nhiều lần yêu cầu ông Dương Quang T gặp mặt để giải quyết việc ly hôn cho triệt để nhưng ông Tú

nói rằng chỉ muốn gặp mặt trên Tòa để giải quyết ly hôn. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà cũng đồng ý ly hôn với ông Dương Quang T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang T. Ông Dương Quang T được ly hôn với bà Văn Thị Thanh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Văn Thị Thanh V đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Dương Quang T và bà Văn Thị Thanh V tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2013 ngày 10/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Dương Quang T và bà Văn Thị Thanh V đều khai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2021. Theo ông Tú nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Theo bà Văn nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tú có

quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng tháng 08/2021 cho đến nay.

Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian để ông Tú, bà Vân có thời gian đoàn tụ nhưng hai bên không còn quan tâm, không có động thái nhằm hàn gắn tình cảm với nhau nữa, khả năng hàn gắn để đoàn tụ là không thể. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Vân nhưng bà Vân cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Quang T và bà Văn Thị Thanh V thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được.

Và tại Biên bản hòa giải ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, bà Văn Thị Thanh V trình bày: *“Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà cũng đồng ý ly hôn với ông Dương Quang T”*.

Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Dương Quang T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, bà Văn Thị Thanh V trình bày: *“Bà Vân yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật”*. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích pháp luật về việc yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung nhưng bà Văn Thị Thanh V không làm Đơn khởi kiện phản tố, nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến tài sản chung, nợ chung nên bà Vân từ bỏ quyền yêu cầu phản tố của mình trong vụ án này.

Bà Văn Thị Thanh V có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng bà bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Ông Dương Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Văn Thị Thanh V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Dương Quang T về việc yêu cầu ly hôn với bà Văn Thị Thanh V.

Ông Dương Quang T được ly hôn với bà Văn Thị Thanh V.

2. *Về án phí:*

Ông Dương Quang T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Dương Quang T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005884 ngày 26/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Văn Thị Thanh V không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn